| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: **20**/2017/HSST;
Ngày: **09/8/2017**.

# NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Cao Tuấn;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: **Lê Thị Kiều Chinh;**
2. Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Hoa;**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thơm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Văn Chinh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**VÕ HOÀNG T (tên thường gọi T)**

- Sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang;
- Chứng minh nhân dân: 312 400 772;
- Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, Tiền Giang;
- Dân tộc: kinh. Q tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: làm thuê;
- Trình độ học vấn: 9/12;
- Cha: Võ Văn V (Sống); mẹ: Nguyễn Thị Tú A (Sống);
- Vợ: Hồ Thị T; có 01 con sinh năm 2012;
- Tiền án; Tiền sự: không;
- Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư **Nguyễn Hữu T** – Thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Hữu, đoàn luật sư Tnh phố Hồ Chí Minh.

* *Người bị hại*: **Nguyễn Minh H** – sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, Tiền Giang;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

**Hồ Văn S** – sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, Tiền Giang;

* *Người làm chứng*:

1/ **Đặng Văn U** (Tài T) – sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2/ **Lưu Minh H** (Chín C) – sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

3/ **Trần Văn Q** (T S) – sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

4/ **Nguyễn Duy K** (T) – sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

5/ Hồ Thị T – sinh năm 1993 ( có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

6/ **Lưu Hoàng L** – sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

7/ **Hồ Thanh X** – sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, Tiền Giang;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và bị cáo Võ Hoàng T đã có mâu thuẫn. Trước đó H đã dùng đá xA ném vào nhà bị cáo T và dùng cây gỗ đập vào cửa kính nhà bị cáo T nên H bị công an xã L xử phạt vi phạm hành chính 02 lần vào ngày 07/06/2016 và ngày 15/07/2016.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 19/8/2016, H đến dừng xe ngoài lề đường phía trước tiệm tạp hóa của bị cáo T để mua rượu, khi bị cáo T đem bịt rượu ra giao cho H thì hai bên có lời qua tiếng lại và xảy ra mâu thuẫn, anh H ném bịt rượu vào người và dùng tay đánh bị cáo T, tức giận bị cáo T dùng tay đánh lại H một cái, sau đó bị cáo T bỏ đi vào nhà thì H cầm khúc cây rượt theo bị cáo T. Bị cáo T chạy lại thùng đựng nước đá để ở sân nhà lấy 01 con dao loại dao chặt nước đá bán có cán và lưỡi đều bằng kim loại cầm trên tay, khi H đuổi

theo vào nhà thì bị cáo T dùng dao chém trúng vào mặt bên trái của H rồi giữa H và bị cáo T tiếp tục đánh, ôm vật nhau dưới sân thì được mọi người can ngăn, A H bỏ về nhà.

Khi về đến nhà của ông Hồ Văn S thì H lấy dao chét cán bằng gỗ hình tròn dài 25 cm quay trở lại nhà bị cáo T. Lúc này bị cáo T đang ngồi ở hành lang nhà thấy H đến nên bỏ chạy vào nhà dưới, H cầm dao đi vào nhà dưới thì bị bị cáo T đánh trúng vào mặt làm H té ngã xuống hành lang, bị cáo T ôm vật H rồi tước con dao H đang cầm trên tay vứt ra. Lúc đó A Lưu Minh H thường gọi " Chín C" vào can ngăn và đưa H ra ngoài lộ trước khu vực nhà của bị cáo T, người nhà H thấy H có nhiều thương Tch nên đưa đến Trung tâm y tế huyện G cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang điều trị đến ngày 05/9/2016 xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương Tch số 269/2016/TgT ngày 15/11/2016 của Trung tâm pháp y Tiền Giang kết luận: Nguyễn Minh H: Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương trán đỉnh, kt (1.5 x 0.4)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 01%. Thương Tch do vật sắc nhọn gây nên.

+ Sẹo vết thương trên Cng mày trái, kt (2 x 0.3)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 01%. Thương Tch do vật sắc nhọn gây nên.

+ Hai sẹo vết thương ngoài khóe miệng trái, kt (2 x 0.3)cm, bờ mép sắc gọn. Gãy xương hàm dưới trái. Sẹo mổ gốc hàm trái, kt (1.5 x 0.5)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 08%. Thương Tch do vật sắc nhọn gây nên.

+ Sẹo vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải, kt (1.5 x 0.5)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 02%. Thương Tch do vật sắc nhọn gây nên.

Tổn thương cơ thể do thương Tch gây nên hiện tại là 12%. Theo T tư 20/2014/TT-BYT của Bộ y tế ngày 12 tháng 6 năm 2014 kết luận giám định Tổn thương cơ thể không xác định thương tích cố tật, tạm thời hay vĩnh viễn.

Do sẹo vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải, kt (1.5 x 0.5)cm, bờ mép sắc gọn, tỷ lệ 02%, thương Tch do vật sắc nhọn gây nên nhưng không có đủ cơ sở kết luận do bị cáo Võ Hoàng T gây ra và bị cáo T cũng không thừa nhận vết thương này do bị cáo gây ra nên Cơ quan CSĐT Công an huyện G có công văn yêu cầu trừ tỷ lệ phần trăm vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải của Nguyễn Minh H.

Căn cứ Công văn số 13/TTPY ngày 26/12/2016 của Trung tâm pháp y Tiền Giang trả lời cho Công an huyện G về việc yêu cầu trừ tỷ lệ phần trăm vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải của Nguyễn Minh H như sau:

+ Sẹo vết thương trán đỉnh, kt (1.5 x 0.4)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 01%.

+ Sẹo vết thương trên cung mày trái, kt (2 x 0.3)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 01%.

+ Hai sẹo vết thương ngoài khóe miệng trái, kt (2 x 0.3)cm, bờ mép sắc gọn. Gãy xương hàm dưới trái. Sẹo mổ gốc hàm trái, kt (1.5 x 0.5)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 08%.

+ Không Tnh tỷ lệ Sẹo vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải, kt (1.5 x 0.5)cm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ 02%.

Vậy tổng tỷ lệ thương Tch là: 10%.

Để có cơ sở xử lý "vết thương ở 1/3 giữa trước cẳng chân phải" của Nguyễn Minh H có phải do cùng hung khí gây nên hay không thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G đã có công văn số 169 ngày 22/6/2017 yêu cầu trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang giám định. Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang có công văn số 154 ngày 26/06/2017 về việc từ chối giám định hung khí gây ra thương Tch.

Tại Cáo trạng số 20/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, đ, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo.

Vật chứng trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu xám đen, dài 35.5cm, mũi bằng, ngang của mũi 5,5cm, lưỡi dao có nột cạnh bằng dài 23cm, một cạnh hình dạng răng cưa không đều dài 24cm, gồm 7 răng cưa có mũi nhọn hình tam giác. Chiều ngang của lưỡi dao rộng 10,5cm, cán dao dạng cạnh tròn, dài 11,5cm, chu vi nơi lớn nhất 9cm, nơi nhỏ nhất 7,5cm. Tình trạng dao đã cũ có nhiều vết rĩ sét.

+ Trả lại cho ông Hồ Văn S: 01 con dao chét có cán bằng gỗ, hình tròn, dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 27 cm, mũi bằng, lưỡi dao hơi cong, 01 bên sóng bằng, 01 bên sắc bén.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T gồm: Tiền thuốc, chi phí điều trị: 5.439.836 đồng; Tiền công người nuôi bệnh: 2.380.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất của người bị hại: 2.210.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và xin Hội đồng xét xử bị cáo án nhẹ nhất của khung hình phạt để bị cáo phụ vợ chăm sóc con nhỏ vì vợ bị cáo bị bệnh tim, không khả năng lao động nặng được.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo T: Trước khi xảy ra sự việc, bị hại đã nói xấu gia đình bị cáo T mà cụ thể là bị hại nói vợ bị cáo T ăn ngủ chung với bị hại và bị hại cũng đã 02 lần bị chính quyền địa phương xử lý vi phạm hành chính về hành vi ném đá và hủy hoại tài sản nhà bị cáo; ngày xảy ra sự việc xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại là chửi và ném bịt rượu vào người bị cáo, dùng tay đánh bị cáo; Khi bị cáo T bỏ đi vào nhà thì bị hại cầm cây rượt theo nên bị cáo T mới lấy dao dùng để chặt nước đá quơ lại; Tại cơ quan điều tra bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng nhưng bị hại không đồng ý nhận nên đến ngày 24/5/2017 bị có T đã tạm nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G để khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với vết thương ở 1/3 cẳng chân phải của bị hại không phải do bị cáo gây ra vì khi xảy ra sự việc đánh nhau bị hại đã nhậu say nên vết thương này có thể do tự bị hại gây nên; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã Tnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hiện bị cáo đang tham gia quân nhân dự bị tại địa phương khi đất nước có chiến sự thì bị cáo là người đi tiên phong trong bảo vệ tổ Q; Vợ bị cáo bị bệnh tim, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, đ, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T cải tạo không giam giữ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Võ Hoàng T khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, thương Tch để lại trên người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Do giữa A Nguyễn Minh H và bị cáo Võ Hoàng T có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 19/8/2016 trong lúc anh H (đã có uống rượu) đến mua rượu tại nhà bị cáo anh H cầm cây đuổi theo bị cáo T nên bị cáo T lấy 01 con dao bằng kim loại màu xám đen dùng chặt nước đá để trước sân nhà là hung khi nguy hiểm chém vào người của anh H gây thương tích hiện tại là 10%. Theo quy định tại khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự thì "Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11 % đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm".

Hành vi trái pháp luật của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Lẽ ra khi thấy người bị hại đã uống rượu say thì bị cáo phải biết nhẫn nhịn không nên tranh cãi, đánh nhau. Tuy nhiên xuất phát từ bản tính xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng con dao bằng kim loại màu xám đen dùng chặt nước đá chém anh H gây thương tích hiện tại 10%. Hành vi, hậu quả thực hiện tội phạm của bị cáo cần phải có một mức án tương xứng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và hiện bị cáo đang tham gia quân nhân dự bị tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa:

- Bị hại A Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản sau: Tiền thuốc và chi phí điều trị 5.439.836 đồng; Tiền công người nuôi bệnh 2.380.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất 50.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng.

- Bị cáo Võ Hoàng T đồng ý bồi thường tiền thuốc là 5.439.836 đồng; Tiền công người nuôi bệnh 2.380.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất 2.210.000; Tiền tổn thất tinh thần 1.300.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh H yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản như trên là chưa hợp lý mà cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh H tiền thuốc là 5.439.836 đồng; Tiền công người nuôi bệnh 2.380.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất 2.210.000; Tiền tổn thất tinh thần 1.300.000 đồng, tổng cộng là 11.329.836 đồng. Bị cáo T đã tạm nộp 10.000.0000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện G nên bị cáo phải bồi thường tiếp 1.329.836 đồng.

Về vật chứng:

- 01 con dao bằng kim loại màu xám đen, dài 35.5cm, mũi bằng, ngang của mũi 5,5cm, lưỡi dao có nột cạnh bằng dài 23cm, một cạnh hình dạng răng cưa không đều dài 24cm, gồm 7 răng cưa có mũi nhọn hình tam giác. Chiều ngang của lưỡi dao rộng 10,5cm, cán dao dạng cạnh tròn, dài 11,5cm, chu vi nơi lớn nhất 9cm, nơi nhỏ nhất 7,5cm. Tình trạng dao đã cũ có nhiều vết rĩ sét không còn giá trị sử dụng. Đây là công cụ bị cáo T dùng để phạm tội nên cần xét tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 con dao chét có cán bằng gỗ, hình tròn, dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 27 cm, mũi bằng, lưỡi dao hơi cong, 01 bên sóng bằng, 01 bên sắc bén của ông Hồ Văn S nên xét trả lại cho ông S khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với việc anh Nguyễn Minh H đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi ném đá và làm hư hỏng tài sản của bị cáo T sẽ tách ra Tnh vụ việc khác để điều tra xử lý.

* Xét ý kiến và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

* Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Võ Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương Tch".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, đ, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo **Võ Hoàng T 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 604, 609 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Võ Hoàng T bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh H số tiền 11.329.836 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi chín ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng) được trừ vào số tiền 10.000.0000 đồng bị cáo đã tạm nộp theo biên lai số 07483 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án huyện G nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho A Nguyễn Minh H số tiền 1.329.836 đồng (một triệu ba trăm hai mươi chín ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Minh H được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án huyện G để nhận số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không chịu trả số tiền nêu trên thì bị cáo T còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo thỏa thuận của anh H và bị cáo T nhưng không được vượt quá mức lãi

suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu A H và bị cáo T không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu xám đen, dài 35.5cm, mũi bằng, ngang của mũi 5,5cm, lưỡi dao có nột cạnh bằng dài 23cm, một cạnh hình dạng răng cưa không đều dài 24cm, gồm 7 răng cưa có mũi nhọn hình tam giác. Chiều ngang của lưỡi dao rộng 10,5cm, cán dao dạng cạnh tròn, dài 11,5cm, chu vi nơi lớn nhất 9cm, nơi nhỏ nhất 7,5cm. Tình trạng dao đã cũ có nhiều vết rĩ sét.

Trả lại cho ông Hồ Văn S 01 con dao chét có cán bằng gỗ, hình tròn, dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 27 cm, mũi bằng, lưỡi dao hơi cong, 01 bên sóng bằng, 01 bên sắc bén ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***Về án phí:*** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Uỷ ban thường vụ Q hội.

Bị cáo Võ Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Các đương sự phải thực hiện việc thi hành án theo quy định tại Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Công an huyện Gò Công Tây;
- THADS huyện G;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNV liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn. tq

**Nguyễn Cao Tuấn**